TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 27/4/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện. Xét việc rút đơn này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Toà án chấp nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm: 1986,

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh **Trịnh Sô Ri V,** sinh năm: 1990,

Địa chỉ thường trú: Ấp B, thị N, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện tại: Tổ V, ấp D, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2.2. Đương sự được nhận lại các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp.

2.3. Đương sự không phải chịu án phí. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Tới số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010776 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - VKSND huyện Châu Thành, Bến Tre; - TAND tỉnh Bến Tre; - Chi cục THADS huyện Châu Thành, Bến Tre; - Đương sự; - Lưu hồ sơ.	**THẨM PHÁN** **(ĐÃ KÝ)** **Nguyễn Thị Thanh Lan**